

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TH  
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-08-2022

“V/v trAh chấp L hôn”

**NHÂN DAH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH -TỈNH LONG A**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Dg

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Kham L.

2/ Bà Trần Thị Năm.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hiếu L, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Th tham gia phiên tòa: ông Nguyễn ThAh Bh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2022 về việc “*Xin L hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Tuyết Xn, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 324 lô A Chung cư Án QuAg, phường 9, quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ah Nguyễn Thành Nh, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã Tân Phú, huyện Tam Bh, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đAg chấp hành án tại Phân trại số 2- Trại giam Th Hòa.

(Nguyên đơn bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin L hôn và bản tự khai ngày 24 tháng 01 năm 2022, bà Phạm Thị Tuyết Xn trình bày:* Tôi và Ah Nguyễn Thành Nh cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 04 năm 2013. Thời giA đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 bắt đầu

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vào năm 2015 Ah Nguyễn Thành Nh sử dụng ma túy đá, không lo làm ăn phụ vợ con suốt ngày tụ tập bạn bè chơi ma túy và thường xuyên cãi vã với vợ con. Ah Nh đã bị bắt đi cai nghiện một lần tại trại Nhị Xn nhưng về không thay đổi vẫn tiếp tục chơi ma túy đá và đAg bị bắt tạm giam tại trại Th Hòa, hiện nay đAg chấp hành hình phạt tù tại trại Phân số 2- Trại giam Th Hòa, thuộc ấp Hải Hưng, xã Tân Lập, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Hiện nay tôi yêu cầu Tòa án cho tôi xin được L hôn với Ah Nguyễn Thành Nh.

Về con chung: Chúng tôi sống với nhau có một con chung tên Nguyễn Ngọc Linh ĐA, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014 tôi yêu cầu được nuôi con không yêu cầu Ah Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Theo bản tự khai ngày 01 tháng 4 năm 2022 của bị đơn Ah Nguyễn Thành Nh trình bày:* Tôi và chị Xn chung sống với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống chúng tôi thật sự hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì nên nay chị Xn yêu cầu được L hôn tôi không đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi sống với nhau có một con chung tên Nguyễn Ngọc Linh ĐA, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014 chị Xn yêu cầu trực tiếp nuôi dạy con chung tôi đồng ý, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Th phát biểu ý kiến như sau:*

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

- Qua hệ trAh chấp: Thẩm phán xác định đúng quA hệ pháp luật là “Xin L hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tân Th theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử: đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định:

- Các thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đảm bảo đúng theo quy định tại chương X BLTTDS.

- Tư cách đương sự: Việc xác định tư cách đương sự trong vụ án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97,98 BLTTDS.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 94, 95, 96, 97, 109, 208, 209, 210, 211 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Nhận thấy, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo các nguyên tắc xét xử.

+ Tại phiên tòa hôm nay về thành phần Hội đồng xét xử so với quyết định đưa vụ án ra xét xử, những người tham gia phiên tòa đảm bảo đúng quy định.

+ Thủ tục bắt đầu phiên tòa đảm bảo theo quy định BLTTDS. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa đảm bảo công khai dân chủ và được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Nội dung và phương thức tranh tụng tại phiên tòa đảm bảo quy định tại Điều 247 BLTTDS.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 26, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Tuyết Xn yêu cầu L hôn với ông Nguyễn Thành Nh. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định quA hệ pháp luật tranh chấp “ Xin L hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Long A.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tân Th tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20-6-2022 và ngày 5-7-2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 09-08-2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết Xn có đơn xin xét xử vắng mặt, Ah Nguyễn Thành Nh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quá hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết Xn và Ah Nguyễn Thành Nh cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 04 năm 2013.

Thời gian đầu về sống với nhau có hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vào năm 2015 Ah Nguyễn Thành Nh sử dụng ma túy đá, không lo làm ăn phụ vợ con suốt ngày tụ tập bạn bè chơi ma túy và thường xuyên cãi vã với vợ con. Ah Nh đã bị bắt đi cai nghiện một lần tại trại Nhị Xn nhưng về không thay đổi vẫn tiếp tục chơi ma túy đá và đAg bị bắt tạm giam tại trại Th Hòa, hiện nay đAg chấp hành hình phạt tù tại Phân trại số 2-Trại giam Th Hòa, thuộc ấp Hải Hưng, xã Tân Lập, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

[2.2] Chị Phạm Thị Tuyết Xn trình bày do Ah Nh thích ăn chơi, không lo làm ăn nên càng tiếp tục sống với Ah Nh, càng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Mặc dù trước đây bà cũng muốn duy trì lại hạnh phúc gia đình. Nhưng Ah Nh vẫn không thay đổi việc ăn chơi của mình.

[2.3] Hiện nay chị Xn xét thấy tình cảm vợ chồng không còn phù hợp nữa và không thể nào hàn gắn hạnh phúc gia đình được, nên chị Xn quyết định L hôn với Ah Nh để trả tự do cho nhau, yêu cầu này của chị Xn có căn được chấp nhận.

[2.4] Ah Nguyễn ThAh Nh xác định ông cũng có nghiện ma túy và cũng có sử dụng ma túy đá nhưng giữa vợ chồng sống với nhau có hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nhưng Ah không đưa ra được căn cứ và giải pháp cho tương lai sắp tới nhằm thuyết phục được chị Tuyết Xn để chị Xn thông cảm và trở lại xây dựng lại hạnh phúc với Ah Nh nên yêu cầu xin đoàn tụ của Ah Nguyễn Thành Nh là không có căn cứ thuyết phục, nên yêu cầu xin đoàn tụ của Ah Nguyễn Thành Nh không được chấp nhận.

[2.5] Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của chị Phạm Thị Tuyết Xn với Ah Nguyễn Thành Nh.

[2.6] Về con chung: Chị Phạm Thị Tuyết Xn xin được nuôi con tên Nguyễn Ngọc Linh ĐA, sinh ngày 10-11-2014 không yêu cầu Ah Nh cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu này của chị Xn được Ah Nh đồng ý và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị Phạm Thị Tuyết Xn với Ah Nguyễn Thành Nh.

[2.7] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị Tuyết Xn phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

#### **Tuyên xử:**

##### **1. Về hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị Phạm Thị Tuyết Xn.

Chị Phạm Thị Tuyết Xn được L hôn với Ah Nguyễn Thành Nh.

**2. Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Tuyết Xn và Ah Nguyễn Thành Nh về việc nuôi con như sau: Chị Phạm Thị Tuyết Xn được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Nguyễn Ngọc Linh ĐA, sinh ngày 10-11-2014, Ah Nguyễn Thành Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi L hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp chăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cha, mẹ, người thân thích, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về Trẻ em, Hội liên hiệp Phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:** Chị Phạm Thị Tuyết Xn phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Tuyết Xn đã nộp theo biên lai thu số 0004324 ngày 16-06-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Th, tỉnh Long A thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt . Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn.

***Nơi nhận:***

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Th;
- CC. THADS huyện Tân Th;
- UBND xã phường 9, quận 10, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Dg**

